TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Hoàng Ngọc Năm

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 10, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 10, xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Đình V, bị đơn chị Lê Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2018, bản tự khai ngày 07/8/2018 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Nguyễn Đình V thể hiện:

Tôi (V) và chị Lê Thị Ch tự nguyện kết hôn có tổ chức cưới hỏi của hai bên gia đình năm 1993 nhưng do chúng tôi lo làm ăn nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoằng T mà chung sống với nhau như vợ chồng đến năm 1995 bắt đầu phát sinh mâu thuẫm. Nguyên nhân do chúng tôi không có tình cảm với nhau nên

không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau. Từ năm 1999 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Ch.

Về con: Vợ chồng tôi có 02(Hai) con chung Nguyễn Đình Tuấn, sinh ngày 22/01/1994; Nguyễn Đình Linh, sinh ngày 24/01/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/8/2018 của chị Lê Thị Ch thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Đình V chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chúng tôi không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 1999 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh V làm đơn xin ly hôn, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng tôi có 02(Hai) con chung Nguyễn Đình Tuấn, sinh ngày 22/01/1994; Nguyễn Đình Linh, sinh ngày 24/01/1999. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đình V không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Đình V và chị Lê Thị Ch cưới nhau năm 1993 anh chị sống với nhau như vợ chồng nhưng mãi lo làm ăn nên không đến UBND xã Hoằng T làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đến năm 1999 vợ chồng sống ly thân cho đến nay .

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải nổi, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2104, khoản 3 nghị quyết 35 ngày 09/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn thi

hành Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình V là không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Lê Thị Ch.

[2]*Về con*: Hiện nay các cháu đã trưởng thành anh V, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]*Về tài sản*: Anh Nguyễn Đình V và chị Lê Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]*Về án phí*: Nguyên đơn là anh Nguyễn Đình V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53,57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 06/9/2000.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đình V và chị Lê Thị Ch.

Về con: Hiện nay các cháu đã trưởng thành anh V, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Đình V và chị Lê Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình V phải chịu 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002730 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh V đã thi hành xong.

Nguyên đơn anh Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn chị Lê Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng T;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương